

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền

2. Ông Chu Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/TLST-HS ngày 19/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST - HS, ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 10/7/1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết), Mẹ đẻ: Vũ Thị M (đã chết).

Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1974, làm ruộng tại: Xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: 01: Tại bản án số 45/HSST ngày 17/9/1998 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đức chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự. Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 97/HSST ngày 22/11/1995 TAND huyện Đại Từ xử phạt Đ 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bản án đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 08/09/2005, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Thái Nguyên quyết định đưa Nguyễn Văn Đ vào cai nghiện và lao động phục hồi, chống tái nghiện thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội huyện Đại Từ, Đ chấp hành xong năm 2006.

- Tại Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 10/12/2007 Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Thái Nguyên quyết định đưa Nguyễn Văn Đ vào quản lý sau cai, lao động phục hồi và chống tái nghiện thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội huyện Đại Từ, Đ chấp hành xong năm 2009.

- Tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 14/06/2010, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Thái Nguyên quyết định đưa Nguyễn Văn Đ vào chữa trị, cai nghiện thời hạn 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội Thái Nguyên, Đ chấp hành xong năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2018 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Chu Thị C, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 05/9/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Khu vực đường bê tông thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có 01 đối tượng nam giới có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã Y đã đến hiện trường và tiếp cận người nam giới nêu trên. Người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn Đ và Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 05 gói nhỏ chất bột màu trắng gói bằng giấy màu vàng để trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long ở túi quần bên trái Đ đang mặc (Đ khai là Heroine của Đ mua về sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng là 05 gói nhỏ chất bột màu trắng nêu trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đ là 0,167 gam và lấy mẫu gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 1021/KL-PC09 ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu B gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,167 gam (*không thấy một trăm sáu bảy gam*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau:

Bản thân Đ là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2018 Đ một mình bắt xe bus xuống bến xe khách Thái Nguyên (bến xe cũ) mua của một người phụ nữ không quen biết 05 gói nhỏ Heroine gói bằng giấy màu vàng với giá 300.000 đồng mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine, Đ lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại (05 gói) Đ cho vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cất giấu ở túi quần bên trái. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/9/2018 Đ một mình mang theo số Heroine trên, đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận xóm Đ, xã Y chơi thì bị tổ công tác Công an xã Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, kết luận giám định...

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu B và B1 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu B và B1.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, cán bộ điều tra của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm

sát viên, cán bộ kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận:

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2018 bị cáo một mình bắt xe Bus xuống bến xe khách Thái Nguyên (bến xe cũ) mua của một người phụ nữ không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 05 (năm) gói nhỏ Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) mục đích mua ma túy mang về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua Heroine bị cáo lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại bị cáo cho vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cất giấu ở túi quần bên trái. Đến khoảng 9 giờ 45 phút ngày 05/9/2018 bị cáo một mình mang theo số ma túy đã mua được hôm trước đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận Xóm Đ, xã Y thì bị Tổ công tác Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là số Heroine bị cáo đã tàng trữ có khối lượng 0,167 (*Không thấy một sáu bảy*) gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 05/9/2018, tại khu vực xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,167 (*Không thấy một sáu bảy*) gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lao vào con đường nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã bị Tòa án xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Trộm cắp tài sản của công dân và nhiều lần bị đưa đi cai nghiện phục hồi chống tái nghiện nhưng bị cáo không tự rèn bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HDXX cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không việc làm, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: 02 phong bì niêm phong (ký hiệu B và B1) có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Công an tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Đại Từ cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Đ khai: Đức mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tên, tuổi, địa chỉ tại bến xe khách Thái Nguyên (bến cũ). Do không xác định được lai lịch địa chỉ nên của người phụ nữ trên nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2018, Quyết định tạm giam bị cáo Đ 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong (ký hiệu B và B1) có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Công an tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Đại Từ (tình trạng theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI